

Bản án số 105/2024/HSST
Ngày 31/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Ngọc Cường
- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Minh Tám và Ông Trần Minh Thân.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Đình Vui - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông Đỗ Văn Quân - Chức vụ: *Kiểm sát viên.*

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 93/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Hùng C**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01 tháng 12 năm 1992 tại tỉnh Nghệ An; Nơi thường trú: K, phường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông: Trần văn P, sinh năm 1963 và bà Lê Thị N, sinh năm 1960; có vợ Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1997; có 01 con sinh năm 2022

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28.3.2024, tạm giam từ ngày 06.4.2024, có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Công ty cổ phần T4. Địa chỉ: Thôn T, xã G, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Hoàng L, chức vụ: Tổng Giám đốc. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Lê Thị Diệu L1, sinh năm 1977, là hộ kinh doanh Điện máy C. Địa chỉ: G L, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

- Ông Nguyễn Tăng Q, sinh năm 1993. Địa chỉ: G L, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1997. Địa chỉ: K phường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Vào khoảng đầu tháng 7.2023, Trần Hùng C là nhân viên của Công ty Cổ phần T4 tìm được một khách hàng là Điện máy C tại địa chỉ G L, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng do bà Lê Thị Diệu L1 làm chủ. Ngày 17/7/2023, Công ty T4 và H kinh doanh Điện máy C đã ký kết Hợp đồng nguyên tắc số 0101/2023/ĐT-HKDC về việc cung cấp linh kiện điện tử. Theo đó, từ ngày 18/7/2023 đến ngày 28/7/2023 Công ty đã bàn giao 01 lô hàng linh kiện điện tử cho H kinh doanh Điện máy C giá trị 120.786.441 đồng và đồng ý để H kinh doanh này chuyển khoản vào tài khoản cá nhân của C để thanh toán tiền hàng và C phải nộp lại cho công ty trong vòng 24 giờ. Quá trình thanh toán, do cửa hàng Điện máy C có nợ tiền thanh toán nên C đã tự ý đưa ra chính sách với khách hàng là nếu thanh toán nhanh sẽ được giảm giá 10% tổng giá trị đơn hàng trên, tức là khách hàng chỉ phải trả 106.957.000 đồng cho đơn hàng 120.786.441 đồng. Cửa hàng Điện máy C đã chuyển khoản thanh toán tiền hàng vào tài khoản ngân hàng TMCP N1 số tài khoản 0861000001868 của Trần Hùng C với tổng số tiền: 106.957.000 đồng. Sau khi nhận tiền, C đã tự ý chiếm đoạt số tiền trên và qua các buổi họp trực tuyến của Công ty T5 C báo về Công ty là khách hàng chưa thanh toán tiền cho Công ty. Sau đó C tự ý nghỉ việc không trả lại tiền cho Công ty. Đến ngày 28/3/2024 thì bị Cơ quan CSĐT Công an quận T bắt giữ.

* Vật chứng tạm giữ: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8Plus màu bạc; số imei : 35676808134859; số sim : 0898248061.

* Về phân dân sự: Trần Hùng C đã bồi thường xong số tiền chiếm đoạt 120.786.441 đồng cho Công ty Cổ phần T4.

Bản Cáo trạng số 88/CT-VKS ngày 27/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trần Hùng C về tội "Tham ô tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 353 uyHuBộ luật hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa trình bày luận tội đã giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Hùng C phạm tội "Tham ô tài sản"; áp dụng điểm d khoản 2 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 uyHuBộ luật hình sự để xử phạt bị cáo từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù. Đồng thời xử lý vật chứng là trả lại điện thoại cho bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, bị hại vắng mặt nhưng hồ sơ vụ án thể hiện lời khai xác định việc bị chiếm đoạt tài sản và hiện nay đã được bồi thường đầy đủ. Bị hại không yêu cầu gì thêm và xin bãi nại, miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng có ý kiến thể hiện trong hồ sơ vụ án và không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình, xã hội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Điều tra viên cũng như Kiểm sát viên đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ mà pháp luật quy định. Các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố là hợp pháp được xem xét để làm cơ sở giải quyết vụ án.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Hùng C đã khai nhận toàn bộ sự việc chiếm đoạt tài sản của Công ty T4, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Từ ngày 18/7/2023 ngày 28/7/2023, Trần Hùng C đã chiếm đoạt số tiền 120.786.441 đồng của Công ty Cổ phần T4. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Tham ô tài sản" quy định tại Điều 353 uyHuBộ luật hình sự.

Bị cáo Trần Hùng C là người có đầy đủ năng lực hành vi và nhận thức được rằng việc lợi dụng chức trách, nhiệm vụ được giao để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của tổ chức, cá nhân được pháp luật bảo vệ và phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật nhưng do ý thức chấp hành pháp luật kém, muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải lao động nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Trần Hùng C là nhân viên của Công ty cổ phần T4, được giao nhiệm vụ kinh doanh, chăm sóc khách hàng, thu tiền từ hộ kinh doanh Điện máy C. Từ ngày 18/7/2023 ngày 28/7/2023, sau khi nhận được tiền từ cửa hàng Điện máy C thanh toán cho Công ty thì Trần Hùng C không chuyển tiền lại cho Công ty mà chiếm đoạt để tiêu xài cá nhân và sau đó tự ý nghỉ việc. Bị cáo đã lợi dụng sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã tự ý giảm 10% giá sản phẩm hàng hóa cho khách hàng để khách hàng trả tiền nhanh vào tài khoản của bị cáo. Sau khi nhận được tiền, bị cáo đã giữ lại chi tiêu cá nhân. Với tài sản chiếm đoạt có giá trị 120.786.441 đồng, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Tham ô tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 353 uyHuBộ luật hình sự. Với tính chất hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng, cần cách ly bị cáo một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi của mình, bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hiện nay bị cáo bị bệnh thận, sức khỏe yếu. quá trình sinh hoạt địa phương bị cáo có thành tích trong hoạt động phong trào Đoàn nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo phạm tội lần đầu, có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng có tác dụng giáo dục đối với bị cáo

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án thể hiện đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[5] Vật chứng vụ án là 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8Plus màu bạc, số imei 35676808134859; số sim không liên quan đến việc phạm tội nên Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Hùng C phải chịu 200.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Hùng C phạm tội "*Tham ô tài sản*".

- *Căn cứ:* Điểm d Khoản 2 Điều 353; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

- *Xử phạt:* Bị cáo Trần Hùng C **03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28.3.2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên trả lại cho Trần Hùng C 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8Plus màu bạc, số imei 35676808134859 gắn sim 0898248061, được niêm phong trong phong bì màu trắng, bên trên có chữ ký của ông Trần Dũng T, Trần Hùng C, Trương Viết T1.

Vật chứng trên hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận ngày 10.7.2024

3. Về án phí: Bị cáo Trần Hùng C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Hồng V có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan khác vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND quận Thanh Khê;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Tòa án ND TP Đà Nẵng;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê
- Cơ quan điều tra CA quận Thanh Khê;
- Cơ quan THAHS CA quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Ngọc Cường